

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-11-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Liêm;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/9 và ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 18/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hồ V - sinh năm 1971 (có mặt);
  2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết Nh - sinh năm 1972 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/3/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Hồ V trình bày:** Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 3 - 4 tháng nên đến năm 1996 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 14-15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi đi làm thuê xa thì vợ tôi tự bỏ địa phương từ ngày 20/11/2011 đến nay không về nhà và tôi không liên lạc được với vợ tôi nữa. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Trần Thị Tuyết Nh.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 04 người con chung tên Dương Hồ S - sinh ngày 10/02/1998, Dương Thị Thùy M - sinh ngày 12/11/1999, Dương Hồ Kh - sinh ngày 20/8/2003 và Dương Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/01/2006. Hiện nay các con đều sống với tôi nhưng cháu S và cháu M đã trưởng thành và đang đi làm còn cháu Kh và cháu Tr thì tôi đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Trần Thị Tuyết Nh.

Về con chung: Cháu S và cháu M đã trưởng thành đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Kh và cháu Tr thì tôi xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Trần Thị Tuyết Nh trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nh nhiều lần nhưng bà vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của ông Dương Hồ V và bà Trần Thị Tuyết Nh là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Dương Hồ Kh - sinh ngày 20/8/2003 và Dương Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/01/2006 cho ông V được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Cháu S và cháu M đã trưởng thành nên không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Dương Hồ V và bà Trần Thị Tuyết Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết Nh được Tòa án thông báo tìm kiếm chi trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi bà có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng bà Nh không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Ông Dương Hồ V và bà Trần Thị Tuyết Nh kết hôn với nhau vào năm 1996, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Tuy nhiên, trong quá chung sống ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn

nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Dương Hồ V và bà Trần Thị Tuyết Nh là vợ chồng.

Đối với bà Trần Thị Tuyết Nh, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà bà Nh tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho bà trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi bà có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nh không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của bà. Từ đó, cho thấy bà Nh đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của ông V. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt bà Nh theo qui định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ông Dương Hồ V xác định ông và bà Trần Thị Tuyết Nh có 04 người con chung tên Dương Hồ S - sinh ngày 10/02/1998, Dương Thị Thùy M - sinh ngày 12/11/1999, Dương Hồ Kh - sinh ngày 20/8/2003 và Dương Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/01/2006. Hiện nay, cháu Dương Hồ S - sinh ngày 10/02/1998 và cháu Dương Thị Thùy M - sinh ngày 12/11/1999 đã trưởng thành và đi làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Dương Hồ Kh - sinh ngày 20/8/2003 và cháu Dương Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/01/2006 đang sống với ông V nên ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và ông V không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của ông V thấy rằng: Ông và bà Nh đã ly thân từ ngày 20/11/2011 đến nay thì ông V một mình nuôi dưỡng cháu Khang, cháu Trang và hai cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu Khang và cháu Trang cũng có nguyện vọng muốn sống với ông V. Do đó, yêu cầu nuôi con của ông V là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Dương Hồ V không yêu cầu bà Trần Thị Tuyết Nh cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị Tuyết Nh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở bà thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Hồ V xác định ông và bà Trần Thị Tuyết Nh không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Dương Hồ V phải nộp do ông có yêu cầu xin ly hôn nhưng ông được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009786, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Dương Hồ V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ông Dương Hồ V tự nguyện nộp và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Dương Hồ V và bà Trần Thị Tuyết Nh là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hồ Kh - sinh ngày 20/8/2003 và cháu Dương Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/01/2006 cho ông Dương Hồ V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Riêng cháu Dương Hồ S - sinh ngày 10/02/1998 và cháu Dương Thị Thùy M - sinh ngày 12/11/1999 đã trưởng thành và đi làm nên ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Bà Trần Thị Tuyết Nh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở bà thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Dương Hồ V phải nộp do ông có yêu cầu xin ly hôn nhưng ông được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009786, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Dương Hồ V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ông Dương Hồ V tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 09/11/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**